

Thứ ba, ngày tháng năm

TẬP ĐỌC
BÀI: HAI BÀN TAY.

I - MỤC TIÊU

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau mỗi khổ thơ, giữa các dòng thơ.
- Hiểu nội dung bài: Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích, rất đáng yêu . (trả lời được các CH trong SGK; thuộc 2 – 3 khổ thơ trong bài.)
- HS khá, giỏi thuộc cả bài thơ.

II – CHUẨN BỊ:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong sách TV3/1.
- Bảng phụ có viết sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| <i>Hoạt động dạy</i> | <i>Hoạt động học</i> |
|--|---|
| <p>1 . Ôn định tổ chức</p> <p>2 . Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 3 HS lên bảng kể lại câu chuyện <i>Cậu bé thông minh</i> và trả lời các câu hỏi về nội dung câu truyện.- Nhận xét và cho điểm HS. <p>3 . Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Em có suy nghĩ gì về đôi bàn tay của chính mình? <p>=>Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ được nghe những lời tâm sự, những suy nghĩ của một bạn nhỏ về đôi bàn tay. Bạn nhỏ nghĩ thế nào về đôi bàn tay? Đôi bàn tay có nét gì đặc biệt, đáng yêu? chúng ta cùng tìm hiểu qua bài thơ “Hai bàn tay em”.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV ghi tên bài lên bảng. <p>b. Phát triển các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <p>a) <i>Đọc mẫu</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý thể hiện giọng đọc. <p>b) <i>Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn đọc câu và luyện phát âm từ khó, dễ lẫn.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc, mỗi HS đọc 2 dòng thơ, đọc từ đầu cho đến hết bài . | <ul style="list-style-type: none">- 3 HS lên bảng.- 2 HS phát biểu ý kiến.- HS nhắc lại.- HS lắng nghe. 1HS đọc lại.- HS tiếp nối nhau đọc từ đầu đến |

| | |
|--|---|
| <p>- Theo dõi HS đọc và chỉnh sửa lỗi phát âm nếu HS mắc lỗi</p> <p>- Hướng dẫn đọc từng khổ và giải nghĩa từ khó: + Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc bài theo từng khổ thơ. + Theo dõi HS đọc và hướng dẫn ngắt giọng câu khó đọc nếu HS không đọc đúng.</p> <p style="text-align: center;"><i>Hai bàn tay em / Như hoa đầu cành // Hoa hồng hồng nụ / Cánh tròn ngón xinh //</i></p> <p>+ Giải nghĩa các từ khó: <i>Siêng năng, giảng giãng</i> theo chú giải của TV3/1. Giảng thêm từ <i>Thủ thỉ</i>. (Đêm đêm mẹ thường thủ thỉ kể chuyện cho em nghe)</p> <p>- Hướng dẫn luyện đọc theo nhóm: + Chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 5 HS và yêu cầu đọc từng khổ thơ theo nhóm. + GV theo dõi HS đọc bài theo nhóm để chỉnh sửa riêng cho từng nhóm.</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc đồng thanh bài thơ.</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất và trả lời câu hỏi: + Hai bàn tay của em bé được so sánh với cái gì? (Hai bàn tay của bé được so sánh với nụ hoa hồng, ngón tay xinh như cánh hoa) + Em có cảm nhận gì về hai bàn tay của em bé qua hình ảnh so sánh trên? (Hai bàn tay của bé đẹp và đáng yêu)</p> <p>=> Hai bàn tay của em bé không chỉ đẹp mà còn rất đáng yêu và thân thiết với bé. Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp các khổ thơ sau để thấy được điều này.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: + Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào? (có thể hỏi: Hai bàn tay rất thân thiết với bé. Những</p> | <p>hết bài.</p> <p>- Sửa lỗi phát âm theo hướng dẫn của GV. Các từ dễ phát âm sai.</p> <p>- Đọc từng khổ trong bài theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- 5 HS tiếp nối nhau đọc 1 lượt. Đọc khoảng 3 lượt. - Những HS đọc sai, tập ngắt giọng đúng khi đọc.</p> <p>+ Đọc chú giải. Đặt câu với từ <i>thủ thỉ</i>.</p> <p>- Lần lượt từng HS đọc bài trước nhóm của mình, sau mỗi bạn đọc các HS trong nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- HS cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- Đọc thầm các khổ thơ trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.</p> <p>- Các nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS phát biểu ý kiến.</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>hình ảnh nào trong bài thơ nói lên điều đó?)</p> <ul style="list-style-type: none">. Buổi tối, khi bé ngủ, hai hoa (hai bàn tay) cũng ngủ cùng bé. Hoa thì bên má hoa thì áp cạnh lòng.. Buổi sáng, tay giúp bé đánh răng chải tóc.. Khi bé ngồi học, hai bàn tay siêng năng viết chữ đẹp như hoa nở thành hàng trên giấy.. Khi có một mình, bé thủ thủ tâm sự với đôi bàn tay. <p>- Khi HS trả lời, sau mỗi hình ảnh HS nêu được, GV nên cho cả lớp dừng lại để tìm hiểu thêm và cảm nhận vẻ đẹp của từng hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Khổ thơ 2: Hình ảnh <i>Hoa áp cạnh lòng</i>.+ Khổ thơ 3: Tay em bé đánh răng, răng trắng và đẹp như <i>hoa nhài</i>, tay em bé chải tóc, tóc sáng lên như <i>ánh mai</i>.+ Khổ thơ 4: Tay bé viết chữ làm chữ nở thành hoa trên giấy.+ Khổ 5: Tay làm người bạn thủ thủ, tâm tình cùng bé. <p>- Em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none">+ Thích khổ 1 vì hai bàn tay được tả đẹp như nụ hoa hồng.+ Thích khổ 2 vì tay và bé luôn ở cạnh nhau, cả lúc bé ngủ tay cũng áp ôm lòng bé thật thân thiết, tình cảm.+ Thích khổ 3 vì tay bé thật có ích, tay giúp bé đánh răng, chải đầu. Tay làm cho răng bé trắng như hoa nhài, tóc bé sáng như ánh mai.+ Thích khổ 4 vì tay làm chữ nở hoa đẹp trên giấy.+ Thích khổ 5 vì tay như người bạn biết tâm tình, thủ thủ cùng bé. <p>* Hoạt động 3 : Học thuộc lòng bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none">- Treo bảng phụ có viết sẵn bài thơ, yêu cầu HS học thuộc từng đoạn rồi học thuộc cả bài.- Xoá dần nội dung bài thơ trên bảng cho HS đọc thuộc lòng. <p>- Tổ chức thi đọc thuộc lòng bài thơ (có thể cho HS chỉ tranh minh hoạ, đọc đoạn thơ tương ứng).</p> <p>- Tuyên dương những HS đã học thuộc lòng bài thơ, đọc bài hay.</p> | <p>- Học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Thi theo 2 hình thức. HS thi đọc thuộc bài theo cá nhân. Thi đọc đồng thanh theo bàn.</p> |
|---|---|

| | |
|--|----------------------|
| <p>4. Củng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (Bài thơ được viết theo thể thơ 4 chữ, được chia thành 5 khổ, mỗi khổ có 4 câu) - Dặn dò HS về nhà học lại cho thuộc lòng bài thơ, tập đọc bài thơ với giọng diễn cảm. - Tổng kết bài học, tuyên dương những HS học tốt, động viên những HS còn yếu cố gắng hơn, nhắc nhở những HS chưa chú ý trong giờ học. | <p>- HS trả lời.</p> |
|--|----------------------|

CHÍNH TẢ (Tập chép)
BÀI: CẬU BÉ THÔNG MINH.
PHÂN BIỆT L/N; AN/ANG. BẢNG CHỮ.

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học HS biết:

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng quy định bài CT; không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm được BT2a/ b/ c, điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng (BT3).

II. CHUẨN BỊ:

- Bảng ghi sẵn nội dung đoạn chép và các bài tập chính tả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| <i>Hoạt động dạy</i> | <i>Hoạt động học</i> |
|---|--|
| <p>1. KTBC: 2. Bài mới. a. <u>Giới thiệu bài:</u> Tập chép: Cậu bé thông minh. b. <u>Phát triển các hoạt động:</u> * Hoạt động 2: Hướng dẫn tập chép: - GV đọc mẫu đoạn chép - Y/C 1 HS đọc lại. - HD HS tìm hiểu ND đoạn viết . + Đoạn văn cho chúng ta biết chuyện gì? (chuyện cậu bé đưa cho sứ giả chiếc kim và Y/C vua rèn thành một con dao) + Cậu bé nói như thế nào? + Cuối cùng nhà vua xử lí ra sao? + Đoạn văn có mấy câu? - HD HS trình bày. + Trong đoạn văn có lời nói của ai? (trong đoạn văn có lời nói của cậu bé)</p> | <p>- HS nhắc lại. - 1HS đọc bài. Lọc đọc thầm. - HS trả lời.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Lời nói của nhân vật được viết như thế nào? (Lời nói của nhân vật được viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng)</p> <p>+ Trong bài có từ nào phải viết hoa? Vì Sao?</p> <p>- HD HS viết từ khó.</p> <p>+ GV đọc các từ khó cho HS viết vào bảng con: chim sẻ nhỏ, bảo, cổ, xẻ, luyện. Y/C HS lên bảng viết.</p> <p>+ Y/C HS đọc các từ trên.</p> <p>GV theo dõi và chỉnh sửa cho HS</p> <p>- HS chép bài HS nhìn bảng chép bài.</p> <p>+ GV đi từng bàn chỉnh sửa cho HS.</p> <p>+ GV đọc HS Soát lỗi.</p> <p>- GV thu 7-10 bài chấm và nhận xét.</p> <p>* <u>Hoạt động 3</u>: HD HS làm bài tập chính tả</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc Y/C của bài.</p> <p>- Y/C HS tự làm bài Y/C 3 HS lên bảng làm bài HS làm vào VBT</p> <p>- GV kết luận và cho điểm HS.</p> <p>a. hạ lệnh, nộp bài, hôm nọ.</p> <p>b. đàng hoàng, đàn ông, sáng loáng.</p> <p>Bài 3</p> <p>- Gọi 1 HS đọc Y/C của bài.</p> <p>- Y/C HS tự làm bài Y/C 3 HS lên bảng làm bài HS</p> <p>- GV chữa bài sau đó cho HS đọc lại</p> <p>- GV xoá cột chữ và Y/C HS lên bảng viết lại và đọc lại nhiều lần cho thuộc.</p> <p>3. Củng cố dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò: Viết lại chữ sai. Chuẩn bị tiết sau viết bài “Chơi chuyền”</p> | <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1, 2HS lên bảng viết. Lớp viết vào bảng con.</p> <p>- 2, 3 HS đọc các từ trên.</p> <p>- HS nhìn bảng chép bài.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi theo lời đọc của GV.</p> <p>- 1HS đọc. Lớp đọc thầm.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài HS làm vào VBT.</p> <p>- HS nhận xét cả lớp theo dõi và tự sửa lỗi của mình.</p> <p>- 1HS đọc.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài HS làm vào VBT</p> <p>- HS nhận xét cả lớp theo dõi và tự sửa lỗi của mình.</p> <p>- HS đọc.</p> |
|---|---|

TOÁN

TIẾT 2: CỘNG, TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (không nhớ)

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV : bài 2.

- HS : Sách toán, bảng con, nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài 1, 2, 3/3. - Nhận xét, chữa bài và cho điểm HS <p>2. Bài mới</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng. <p>b. <u>Các hoạt động dạy học:</u></p> <p>* Hoạt động 1: Luyện tập - Thực hành.</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập y/c chúng ta làm gì? - Y/c HS tự làm bài tập. - Y/c HS nối tiếp nhau nhắm trước lớp các phép tính trong bài. - Y/c HS đổi chép vở để kiểm tra bài của nhau. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc y/c của đề bài. - Y/c HS làm bài. <p>- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. Y/c 4 HS vừa lên bảng lần lượt nêu rõ cách tính của mình.</p> $ \begin{array}{r} 352 \\ + 416 \\ \hline 768 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 732 \\ - 511 \\ \hline 221 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 418 \\ + 201 \\ \hline 619 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 395 \\ - 44 \\ \hline 351 \end{array} $ <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Khối lớp 1 có bao nhiêu HS ? - Số HS của khối lớp 2 như thế nào so với số HS | <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng làm bài. - Nghe giới thiệu. - Tính nhẩm. - HS làm vào vở. - 9 HS nối tiếp nhau nhắm từng phép tính. - Đặt tính rồi tính. - 4 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. - Nhận xét. - 1HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm. - 245 HS. - Số HS khối lớp 2 ít hơn số HS |

| | |
|---|--|
| <p>của khối lớp 1?</p> <ul style="list-style-type: none">- Vậy muốn tính số HS của Khối lớp 2 ta phải làm như thế nào?- Y/c HS làm bài. <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u> Số HS khối 2 là : $245 - 32 = 213$ (HS) <u>Đáp số</u> : 213 HS</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữa bài và cho điểm HS. <p>Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c HS đọc đề bài.- Y/c HS tự làm bài <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u> Giá tiền 1 tem thư là: $200 + 600 = 800$ (đồng) <u>Đáp số</u>: 800 đồng</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữa bài và cho điểm HS. <p>Bài 5</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c HS đọc đề bài.- Y/c HS lập phép tính cộng trước, sau đó dựa vào phép tính cộng để lập phép tính trừ. <p>$315 + 40 = 355$ $40 + 315 = 355$ $355 - 315 = 40$ $355 - 40 = 315$</p> <p>3. Củng cố, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhắc lại cách làm bài toán về nhiều hơn ít hơn.- Về nhà làm bài 1, 2, 3/5.- Nhận xét tiết học. | <p>của khối lớp 1 là 32 em.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.- Nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm.- 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.- Nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- Lập phép tính- HS lên bảng làm. |
|---|--|